# BÁO BÀI - LỚP 2B – ISP02

Class Assignment Report - Grade 2B

*(Tuần/week: 24 Từ ngày/From 26/01/2026 đến ngày/To 30/01/2026)*

*GVCN/ Homeroom Teacher: Vũ Hồng Phương Thủy*

| Thứ - Ngày<br>*Day - Date* | Tiết<br>*Period* | Môn<br>*Subject* | Nội dung học tập<br>*Lesson Details* | Dặn dò<br>*Preparation Notes* |
|---|---|---|---|---|
| **Thứ Hai**<br>***Monday***<br>**26/01/2026** | **1** | **Tiếng Việt** | Bài 1: Chuyện của vàng anh.<br>Đọc: Chuyện của vàng anh. | SGK, VBTTV, VTV, bút chì, bút mực, bảng con, bút lông |
| | **2** | **Math** | Khan Maths: Measurement | HS mang theo Ipad |
| | **3** | **Math** | Khan Maths: Measurement | |
| | **4** | **English (Expat)** | *Unit 10_ Lesson 4 SB & WB* | *HS mang theo sách, vở, bút* |
| | **5** | **English (Expat)** | *Unit 10_ Lesson 4 SB & WB* | |
| | **6** | **Âm nhạc** | - Học hát: Lý quạ kêu – Dân ca Nam Bộ | Bình nước cá nhân, SGK |
| | **7** | **Âm nhạc** | - Học hát: Lý quạ kêu – Dân ca Nam Bộ (tt) | Bình nước cá nhân, SGK |
| | **8** | **Tiếng Việt** | Bài 1: Chuyện của vàng anh.<br>Đọc: Chuyện của vàng anh. | SGK, VBTTV, VTV, bút chì, bút mực, bảng con, bút lông |
| | **9** | **Tiếng Việt** | Viết chữ hoa U, Ư | SGK, VBTTV, VTV, bút chì, bút mực, bảng con, bút lông |
| **Thứ Ba**<br>***Tuesday***<br>**27/01/2026** | **1** | **Tin học - CN-KT** | Dự án: Đường đua kịch tính | Học tại phòng ICT, học sinh đem theo máy tính bảng có cài ứng dụng ScratchJR |
| | **2** | **Tin học - CN-KT** | Dự án: Đường đua kịch tính | Học tại phòng ICT, học sinh đem theo máy tính bảng có cài ứng dụng ScratchJR |
| | **3** | **GTS** | Trách nhiệm của em với bản thân | Mang theo tài liệu thực hành nội bộ môn Giá trị sống, bút chì, màu, kéo, hồ dán |
| | **4** | **English (Expat)** | *Unit 10_ Lesson 6 SB & WB* | *HS mang theo sách, vở, bút* |
| | **5** | **English (Expat)** | *Unit 10_ Lesson 6 SB & WB* | |
| | **6** | **Bơi** | - Hoàn thiện kỹ thuật bơi ếch.<br>- Ôn tập kỹ thuật xuất phát - quay vòng trong thi đấu.<br>- Các bài tập bổ trợ nâng cao thành tích cá nhân.<br>- Tổ chức tập luyện - thi đấu. | - Hoàn thiện kỹ thuật bơi ếch.<br>- Ôn tập kỹ thuật xuất phát - quay vòng trong thi đấu.<br>- Các bài tập bổ trợ nâng cao thành tích cá nhân.<br>- Tổ chức tập luyện - thi |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | | | đấu. |
| | **7** | **Bơi** | - Hoàn thiện kỹ thuật bơi ếch.<br>- Ôn tập kỹ thuật xuất phát - quay vòng trong thi đấu.<br>- Các bài tập bổ trợ nâng cao thành tích cá nhân.<br>- Tổ chức tập luyện - thi đấu. | - Hoàn thiện kỹ thuật bơi ếch.<br>- Ôn tập kỹ thuật xuất phát - quay vòng trong thi đấu.<br>- Các bài tập bổ trợ nâng cao thành tích cá nhân.<br>- Tổ chức tập luyện - thi đấu. |
| | **8** | **Tiếng Việt** | LTVC: Từ chỉ sự vật. Câu kiểu: Ai làm gì? | SGK, VBTTV, VTV, bút chì, bút mực, bảng con, bút lông |
| | **9** | **Tiếng Việt** | Bài 2: Ong xây tổ.<br>Tập đọc: Ong xây tổ. | SGK, VBTTV, VTV, bút chì, bút mực, bảng con, bút lông |
| **Thứ Tư**<br>***Wednesday***<br>**28/01/2026** | **1** | **Tiếng Việt** | Nghe – viết Ong xây tổ. Phân biệt ua/ ươ, r/ d/ gi, ên/ ênh. | SGK, VBTTV, VTV, bút chì, bút mực, bảng con, bút lông |
| | **2** | **Toán** | Em làm được những gì? | SGK Toán 2, Vở bài tập, bảng con, bút lông |
| | **3** | **Đạo đức** | Tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà, ở trường (Tiết 1) | Đem sách giáo khoa |
| | **4** | **English** | *Review Unit 10 & Check WB* | *HS mang theo sách, vở, bút* |
| | **5** | **English** | *Review Unit 10 & Check WB* | |
| | **6** | **GDTC** | "- Các kỹ năng vận động cơ bản của thang dây (rào nhảy, nấm chiến thuật):<br>+ Khởi động chuyên môn: Chạy bước nhỏ, nâng<br>cao đùi, gót chạm mông<br>- TTTC: Bóng rổ<br>- Các bài tập cảm giác bóng (tiếp theo).<br>- Tập thêm bài chuyền bóng quanh người, quanh<br>gối học mới động tác nhồi bóng.<br>Tổ chức trò chơi vận động. " | Mang bình nước<br>Mang giày phù hợp với môn học |
| | **7** | **GDTC** | "- Các kỹ năng vận động cơ bản của thang dây (rào nhảy, nấm chiến thuật):<br>+ Khởi động chuyên môn: Chạy bước nhỏ, nâng<br>cao đùi, gót chạm mông<br>- TTTC: Bóng rổ<br>- Các bài tập cảm giác bóng (tiếp theo).<br>- Tập thêm bài chuyền bóng quanh | Mang bình nước<br>Mang giày phù hợp với môn học |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | | người, quanh<br>gối học mới động tác nhồi bóng.<br>Tổ chức trò chơi vận động. " | |
| | **8** | **Toán** | Em làm được những gì? (tiếp theo) | SGK Toán 2, Vở bài tập, bảng con, bút lông |
| | **9** | **Toán** | Em làm được những gì? (tiếp theo) | SGK Toán 2, Vở bài tập, bảng con, bút lông |
| **Thứ Năm**<br>***Thursday***<br>**29/01/2026** | **1** | **English** | Unit 11_ Lesson 1 _ SB & WB | *HS mang theo sách, vở, bút* |
| | **2** | **English** | Unit 11_ Lesson 1 _ SB & WB | |
| | **3** | **KNS** | Ứng xử lịch sự - Khi ăn uống | Mang theo tài liệu thực hành nội bộ môn Kỹ năng sống, bút chì, màu, kéo, hồ dán |
| | **4** | **Toán** | Thực hành và trải nghiệm | SGK Toán 2, Vở bài tập, bảng con, bút lông |
| | **5** | **Toán** | Đơn vị, chục, trăm, nghìn | SGK Toán 2, Vở bài tập, bảng con, bút lông |
| | **6** | **Tiếng Việt** | LTVC: Mở rộng vốn từ: Thiên nhiên | SGK, VBTTV, VTV, bút chì, bút mực, bảng con, bút lông |
| | **7** | **Tiếng Việt** | Nói và đáp Lời đồng ý , lời không đồng ý. | SGK, VBTTV, VTV, bút chì, bút mực, bảng con, bút lông |
| | **8** | **Mỹ thuật** | Chủ đề: TẾT (B2). | Giấy vẽ A4. Bút chì. Gôm. Màu vẽ. Gọt bút chì. |
| | **9** | **Mỹ thuật** | Chủ đề: TẾT (B2). | Giấy vẽ A4. Bút chì. Gôm. Màu vẽ. Gọt bút chì. |
| **Thứ Sáu**<br>***Friday***<br>**30/01/2026** | **1** | **Tiếng Việt** | Thuật việc đươc tham gia. | SGK, VBTTV, VTV, bút chì, bút mực, bảng con, bút lông |
| | **2** | **Tiếng Việt** | Thuật việc đươc tham gia. | SGK, VBTTV, VTV, bút chì, bút mực, bảng con, bút lông |
| | **3** | **TNXH** | Thực hành tìm hiểu môi trường sống của thực vật và động vật | Sách TNXH, bút mực, bút chì, thước, màu |
| | **4** | **STEAM PBL** | Âm thanh có di chuyển không? | Học sinh mang bút màu, kéo, keo. |
| | **5** | **STEAM PBL** | Âm thanh có di chuyển không? | Học sinh mang bút màu, kéo, keo. |
| | **6** | **English (Expat)** | *Khan kids* | *HS mang theo Ipad* |
| | **7** | **English (Expat)** | *Khan kids* | |
| | **8** | **HĐTN** | | |
| | **9** | | | |